TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2021/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thành, ngày 20 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 156/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hoá

Chị Nguyễn Thị Thuỷ T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn K, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thuỷ T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấm K, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống dẫn đến bất hòa kéo dài, cuộc sống vợ, chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp được. Đến nay anh Tuấn A và chị T đều xác định

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Tài D, sinh ngày 25/8/2013 và cháu Lê Nguyễn Tài V, sinh ngày 07/11/2015. Sau khi ly hôn, anh Tuấn A và chị T thỏa thuận giao cả hai con cho chị Nguyễn Thị Thuỷ T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Thuỷ T mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho mỗi cháu (Hai cháu là 3.000.000 đồng mỗi tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 08/2021 cho tới khi mỗi con đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản: Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thuỷ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thuỷ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thuỷ T thỏa thuận chị T sẽ là người nộp lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thuỷ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thuỷ T thống nhất, thỏa thuận giao cháu Lê Nguyễn Tài D, sinh ngày 25/8/2013 và cháu Lê Nguyễn Tài V, sinh ngày 07/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Thuỷ T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Tuấn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Thuỷ T mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho mỗi cháu (Hai cháu là 3.000.000 đồng mỗi tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 08/2021 cho tới khi mỗi con đủ 18 tuổi. Anh Lê Tuấn A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thuỷ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thuỷ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thuỷ T thoả thuận chị Nguyễn Thị Thuỷ T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2018/0003201 ngày 13/7/2021. Chị Nguyễn Thị Thuỷ T đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND TT. Kim Tân, huyện Thạch Thành;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn